

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ
Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

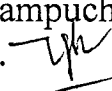
Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định tại Công văn số 01/CVHHN V-C ngày 20 tháng 7 năm 2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 499/TTr-SNV ngày 05 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định lần thứ I, nhiệm kỳ 2019 - 2024 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Phan Cao Thang

ĐIỀU LỆ
HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CAMPUCHIA TỈNH BÌNH ĐỊNH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3239/QĐ-UBND*
ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam - Cambodia Friendship Association of Binh Dinh.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, hoạt động với mục đích góp phần củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, đoàn kết và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia, nhân dân tỉnh Bình Định với nhân dân các tỉnh, thành phố của Campuchia.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số nhà 59 - 61 đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trụ sở Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Định).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội giữ mối liên hệ thường xuyên và tham gia tích cực các hoạt động của Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia. Hội là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ Hội đã được phê duyệt. Hoạt động của Hội không được làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.
3. Tham gia góp ý các chủ trương, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
5. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Giới thiệu, cung cấp cho người dân Campuchia thông tin về lịch sử, đất nước, con người, văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam và nhân dân tỉnh Bình Định; quan hệ hữu nghị, đoàn kết của nhân dân Việt Nam với nhân dân Campuchia theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh tiến hành các hoạt động nhằm phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân tỉnh Bình Định với nhân dân các tỉnh, thành của Campuchia theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức trao đổi các đoàn hữu nghị, tổ chức các cuộc gặp gỡ hữu nghị giữa hai Hội song phương cũng như với các tổ chức của Campuchia nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác đặc biệt giữa nhân dân hai nước theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Khuyến khích, hỗ trợ, tham gia làm cầu nối thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các đối tác của Bình Định với các đối tác Campuchia theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Liên hiệp giao cho tổ chức thành viên (nếu có).
10. Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Campuchia đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên chính thức là công dân, tổ chức Việt Nam, những cá nhân, tổ chức đã từng công tác, chiến đấu tại Campuchia hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định, có đầy đủ quyền công dân, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội và được Ban Thường vụ Hội kết nạp.
2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự là công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, có đóng góp cho hoạt động Hội, được Ban Thường vụ Hội công nhận là hội viên liên kết, hội viên danh dự.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện các nghị quyết của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia nói chung và giữa nhân dân tỉnh Bình Định với nhân dân các tỉnh, thành phố của Campuchia nói riêng; phối hợp và giúp đỡ các thành viên khác thực hiện hoạt động của Hội.
2. Góp phần tuyên truyền và giới thiệu với nhân dân Campuchia về Việt Nam và tỉnh Bình Định, về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng góp vào quỹ Hội tùy theo khả năng tài chính của mình.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

2. Tham gia thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

3. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức; được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện để tham gia các chương trình hợp tác, giao lưu với các tổ chức Campuchia mà Hội có quan hệ theo quy định của pháp luật; được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

4. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội.

5. Được xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

6. Hội viên liên kết, hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Thường trực Hội.
5. Ban Kiểm tra Hội.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

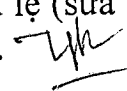
Điều 12. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu (Đại hội có thể có phiên tru bị nếu cần thiết). Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua điều lệ, điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có). 

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Quyết định các chủ trương, biện pháp thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; hướng dẫn hoạt động của các tổ chức thành viên.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

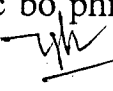
d) Bầu và miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và ủy viên Ban Thường vụ Hội; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra bầu bổ sung không quá 2/3 (hai phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định.

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội; các quy chế về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, quản lý, sử dụng con dấu, khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp 6 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định. 

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không được quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quyết định kế hoạch tài chính của Hội.

đ) Quyết định kết nạp và khai trừ hội viên ra khỏi Hội.

e) Quyết định khen thưởng, kỷ luật.

g) Đại diện Hội trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các cấp, các ngành liên quan trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

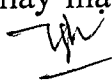
a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường trực Hội

1. Ban Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thư ký Hội. Ban Thường trực thay mặt Ban Thường vụ Hội điều hành, giải quyết công việc hằng ngày của Hội. 

2. Ban Thường trực Hội có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội, các quyết định, quy chế, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội

1. Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

b) Phó Chủ tịch Hội được Chủ tịch Hội ủy quyền điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

c) Phó Chủ tịch Hội chủ động tham mưu, đề xuất ý kiến trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Hội; giúp Chủ tịch Hội tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, phương hướng hoạt động của Hội.

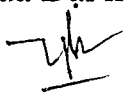
d) Phó Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm về công tác tổ chức Hội, việc thành lập các chi hội thuộc Hội, phát triển hội viên, xây dựng quỹ Hội.

đ) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá rút kinh nghiệm những công việc được phân công phụ trách.

3. Thư ký Hội

a) Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

b) Thư ký Hội giúp Ban Thường trực Hội chuẩn bị nội dung và triệu tập các kỳ họp; giúp Ban Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội theo dõi, giúp đỡ các tổ chức thành viên thực hiện nghị quyết của Đại hội.

c) Giải quyết các công việc hằng ngày của Hội. 

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

Điều 18. Chi hội

1. Tùy theo tình hình thực tế ở các địa phương, đơn vị, công ty, trường học... có quan hệ với Campuchia, Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định thành lập một số chi hội tại các cơ quan, địa phương theo quy định pháp luật.

2. Chi hội gồm lãnh đạo chi hội, thư ký và hội viên. Nhiệm kỳ chi hội là 05 năm theo nhiệm kỳ của Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Tiền hoặc hiện vật do các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật.
- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên (mức lệ phí, hội phí do Ban Chấp hành quy định).
- Các nguồn thu hợp pháp khác. 

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội do Ban Thường vụ Hội quyết định theo quy chế của Ban Chấp hành Hội và quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

2. Tài sản, tài chính của Hội khi sáp nhập, chia tách, hợp nhất, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

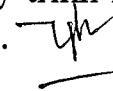
Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Các hội viên, đơn vị thuộc Hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội. 

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội lần thứ nhất của Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2019 - 2024 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng